ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4087 /QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 11011/SNV-XDCQ&CTTN ngày 16/11/2026 và đề nghị của Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình số 14/TTr-HKTS ngày 26/10/2026, Báo cáo số 14/BC-HKTS ngày 26/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa đã được Đại hội đại biểu Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa thông qua ngày 30/9/2026.

Sở Nội vụ và Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định nội dung Điều lệ Hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh (PA03);
- VPUB: LĐ, P. KGVX;
- TT Công báo và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TP, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI KIẾN TRÚC SƯ TỈNH KHÁNH HÒA

(Kèm theo Quyết định số .4087...../QĐ-UBND ngày 18.. tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa.

2. Tên viết tắt: HKTS-KH.

3. Hội có biểu tượng riêng; việc quản lý và sử dụng biểu tượng thực hiện theo quy định của Hội và quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức tự nguyện của các kiến trúc sư và những người hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến kiến trúc, xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa hoạt động theo nguyên tắc tự quản dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, là Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ. Hội có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, nhằm tập hợp, đoàn kết, hoạt động thường xuyên, không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Hội, hội viên, cộng đồng; hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Hội phát huy trí tuệ và tài năng của đội ngũ kiến trúc sư, góp phần xây dựng nền kiến trúc Khánh Hòa hiện đại, giàu bản sắc; tham gia phát triển kiến trúc Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Nhà C2, Chung cư số 9 Nguyễn Thiện Thuật, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi tỉnh Khánh Hòa, trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn, bảo tồn di sản kiến trúc và các lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; chịu sự hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo về quản lý biên chế, kinh phí của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa; sự quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoạt động của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa và các cơ quan có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Hội là tổ chức thành viên của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa; quan hệ với các tổ chức này thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức có liên quan.

4. Hội được hợp tác, trao đổi nghề nghiệp với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục tiêu lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

6. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của hội viên.

7. Trường hợp Hội được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Chương II
QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt.

2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

6. Tham gia ý kiến vào văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động; được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội để thực hiện một số nhiệm vụ của Hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

11. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

12. Tổ chức hoặc tham gia tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với chính sách, chương trình, đề tài, dự án về kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị - nông thôn và bảo tồn di sản kiến trúc theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức hoạt động phát triển nghề nghiệp liên tục, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hành nghề cho kiến trúc sư; phổ biến và giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành quy định của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội và Điều lệ Hội. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá

nhân, tổ chức.

2. Không lợi dụng danh nghĩa Hội để kinh doanh trái quy định của pháp luật.

3. Hội hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực đó.

4. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

10. Bảo vệ môi trường trong các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, báo cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

12. Ban hành và thực hiện quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội.

13. Thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, rửa tiền, tài trợ khủng bố và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội.

14. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, tổ chức thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội và biên bản các cuộc họp Ban lãnh đạo Hội.

15. Kinh phí thu được theo quy định phải dành cho hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội, không được chia cho hội viên.

16. Việc sử dụng kinh phí của Hội phải chấp hành quy định của pháp luật và Điều lệ Hội, bảo đảm công khai, minh bạch; thực hiện quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê. Hội phải thực hiện việc công khai trong nội bộ Hội các

khoản thu, chi tài chính hằng năm theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

17. Xây dựng, ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản, tài chính, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm; xây dựng, ban hành quy định về chế độ khen thưởng, kỷ luật; giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội; quy định về thời giờ làm việc và việc sử dụng lao động; quy định về tổ chức hội nghị, đại hội Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

18. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hội.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

20. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký hoặc chức danh tương đương, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

21. Việc lập văn phòng đại diện của Hội ở địa phương khác phải xin phép Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt văn phòng đại diện và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội.

22. Hằng năm, Hội báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động của Hội với cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động và cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội theo quy định; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ trước khi tổ chức Đại hội nhiệm kỳ.

23. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật và Điều lệ Hội.

24. Lập hồ sơ về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng viện trợ nước ngoài theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.

25. Hội có phạm vi hoạt động ở địa phương phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội, cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ; thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao.

26. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

27. Chăm lo công tác nghiên cứu, lý luận, phê bình và sáng tác kiến trúc; xây dựng đội ngũ hội viên; phát hiện, bồi dưỡng nhân tài; nâng cao năng lực sáng tạo và kỹ năng nghề nghiệp của kiến trúc sư trẻ.

28. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức, kinh nghiệm và thành tựu về kiến trúc - xây dựng; tham gia tư vấn tự nguyện cho cộng đồng, góp phần nâng cao nhận thức thẩm mỹ kiến trúc và giữ gìn bản sắc văn hóa.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam là kiến trúc sư hoặc người có chuyên môn, hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên liên kết: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực có liên quan đến kiến trúc, xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam không đủ điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức nhưng có uy tín, kinh nghiệm, công lao hoặc đóng góp đặc biệt cho sự nghiệp kiến trúc và cho Hội, tán thành Điều lệ Hội, được Ban Chấp hành Hội công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có bằng tốt nghiệp kiến trúc sư hoặc trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hội;

c) Có thời gian hoạt động chuyên môn sau khi tốt nghiệp tối thiểu 02 năm, trừ trường hợp Ban Chấp hành có quy định khác đối với người có thành tích chuyên môn nổi bật;

d) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt hoặc bị xử lý kỷ luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động nghề nghiệp;

đ) Có đơn tự nguyện xin gia nhập Hội và cam kết thực hiện Điều lệ, quy chế của Hội.

3. Người nước ngoài hoạt động kiến trúc hợp pháp tại Khánh Hòa có thể được mời tham gia hoạt động chuyên môn hoặc được xem xét theo hình thức phù hợp với quy định của pháp luật; không xác định là hội viên chính thức nếu pháp

luật không cho phép.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội; ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành Hội và thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành Hội.

10. Được Hội hỗ trợ bảo vệ quyền hành nghề, quyền tác giả và các quyền khác theo quy định của pháp luật; được tham gia hoạt động phát triển nghề nghiệp, sáng tác, nghiên cứu, tư vấn, phản biện và các hoạt động chuyên môn do Hội tổ chức.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội; không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

6. Giữ gìn đạo đức nghề nghiệp; thực hiện Quy tắc ứng xử nghề nghiệp của kiến trúc sư hành nghề; không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và trách nhiệm xã hội của kiến trúc sư.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên chính thức:

- Có đơn xin gia nhập Hội (kèm theo ảnh cá nhân) và hồ sơ hành nghề theo quy định của Ban Thường vụ Hội.

- Được tổ chức cơ sở Hội giới thiệu.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên chính thức: Ban Thường vụ Hội xem xét, đồng ý và được Chủ tịch Hội ký quyết định kết nạp theo Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội do Ban Chấp hành ban hành phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Hội viên liên kết có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2, Điều 8 Điều lệ này có đơn xin gia nhập Hội gửi Ban Thường vụ Hội xem xét quyết định.

4. Thủ tục ra khỏi Hội:

Việc xóa tên hội viên theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội phù hợp quy định của pháp luật, được Ban Thường vụ Hội xem xét và phải được Chủ tịch Hội ký quyết định xóa tên với những trường hợp sau:

a) Hội viên có đơn xin ra Hội hoặc có đề nghị của tổ chức cơ sở Hội;

b) Hội viên bị mất quyền công dân;

c) Hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, làm mất uy tín, danh dự của Hội;

d) Hội viên không đóng hội phí 02 năm mà không có lý do chính đáng.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn, hội đồng chuyên môn, chi hội, câu lạc bộ và các tổ chức thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức theo hình thức đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;

b) Thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội, quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính của Hội;

d) Thông qua điều lệ Hội hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có) thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành cho cả nhiệm kỳ của Hội; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành Hội;

g) Bầu Ban Chấp hành;

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hội (nếu có);

i) Bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Kiến trúc sư Việt Nam và góp ý văn kiện của Hội Kiến trúc sư Việt Nam khi có yêu cầu.

k) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức có mặt tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định nhưng đảm bảo không ít hơn 1/3 (một phần ba) Ban Chấp hành khóa trước được đề cử để bầu vào Ban Chấp hành nhằm đảm bảo tính kế thừa và liên tục trong hoạt động Hội. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; lãnh đạo

mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; quy chế quản lý, sử dụng con dấu; quy chế quản lý hội viên; quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định nội bộ khác phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành, Trưởng ban, Phó Trưởng ban, ủy viên Ban Kiểm tra (Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi thực hiện);

e) Bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 20% số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định. Tổng số ủy viên Ban Chấp hành, kể cả số được bầu bổ sung, không vượt quá số lượng đã được Đại hội thông qua. Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định; tổng số thành viên Ban Kiểm tra không vượt quá số lượng do Ban Chấp hành thông qua.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp từ 1 đến 2 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

e) Ban Chấp hành đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự Đại hội; dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình Đại hội xem xét, quyết định; dự kiến số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra để trình Ban Chấp hành khóa mới xem xét, quyết định.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Ký kết văn bản hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định và phân công trách nhiệm các ủy viên Ban Thường vụ; ban hành Quy chế tôn vinh hội viên danh dự, kết nạp hội viên liên kết; Quy chế hoạt động của các tổ chức thuộc Hội.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc qua nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có trên 1/2 thành viên Ban

Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra của Hội do Ban Chấp hành Hội bầu. Ban Kiểm tra gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Trưởng ban Kiểm tra là ủy viên Ban Chấp hành. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành quyết định và là số lẻ. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hội, hội viên, các tổ chức thuộc Hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính của Hội, giúp cho Hội quản lý sử dụng tài chính đúng mục đích, đúng quy chế, công khai minh bạch, tiết kiệm;

d) Lập báo cáo kiểm tra lên Ban Chấp hành và Đại hội nhiệm kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Các tổ chức thuộc Hội

1. Các tổ chức thuộc Hội do Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Hội. Chức năng, nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của các tổ chức này do Ban Thường vụ quyết định và báo cáo Ban Chấp hành Hội.

2. Các tổ chức thuộc Hội bao gồm:

a) Văn phòng Hội: là cơ quan hành chính tổng hợp tham mưu, giúp việc của Hội. Văn phòng Hội có Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng.

b) Các Ban chuyên môn: tùy theo nhu cầu, nhiệm vụ, Hội có thể thành lập các ban chuyên môn thành phần là các chuyên gia được mời để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội và quy định của pháp luật.

c) Tùy theo nhu cầu, nhiệm vụ, Hội có thể thành lập các Hội đồng chuyên môn để triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội và quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội: Chi hội (sau đây gọi là tổ chức cơ sở Hội), Câu lạc bộ Kiến trúc sư, Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật, phù hợp tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Hội.

a) Chi hội Kiến trúc sư

- Các cơ quan, tổ chức kiến trúc sư hoạt động trong lĩnh vực kiến trúc được thành lập Chi hội Kiến trúc sư khi có từ 30 kiến trúc sư hội viên trở lên. Chi hội do Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội.

- Chi hội Kiến trúc sư hoạt động theo Điều lệ Hội, có nhiệm vụ:

+ Tập hợp, động viên lực lượng kiến trúc sư tại cơ quan, tổ chức làm tốt nghĩa vụ công dân, giúp đỡ nhau bồi dưỡng nghề nghiệp và nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; tư vấn về chuyên môn;

+ Chi hội hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ Hội và theo quy chế hoạt động do Ban Chấp hành Hội ban hành.

- Nhiệm kỳ của Chi hội là 05 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội.

b) Câu lạc bộ Kiến trúc sư

- Câu lạc bộ Kiến trúc sư do Hội thành lập hoặc công nhận, nhằm tập hợp rộng rãi kiến trúc sư ở các lứa tuổi, các lĩnh vực hoạt động vì sự phát triển kiến trúc, nghề nghiệp và phát triển Hội.

- Quy chế hoạt động các Câu lạc bộ của Hội do Ban Thường vụ quy định và được Chủ tịch Hội phê duyệt, ban hành.

c) Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa

- Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa là tổ chức tư vấn chuyên môn của Hội trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch và các lĩnh vực có liên quan; tư vấn cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Chủ tịch Hội thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 6 Điều lệ này.

- Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa do Ban Thường vụ Hội quyết định thành lập theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội. Số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa do Ban Chấp hành Hội quyết định trên cơ sở đề xuất của Ban Thường vụ Hội.

- Thành viên Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa là các kiến trúc sư, chuyên gia có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch và các lĩnh vực có liên quan. Thành viên Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa do Ban Chấp hành Hội lựa chọn bằng hình thức giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; hình thức lựa chọn do Ban Chấp hành Hội quyết định.

- Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa do Chủ tịch Hội đảm nhận hoặc do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Trường hợp thực hiện bầu thì việc bầu được tiến hành bằng hình thức giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; hình thức bầu do Ban Chấp hành Hội quyết định.

- Phó Chủ tịch Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa do Chủ tịch Hội đồng giới thiệu để các thành viên Hội đồng bầu bằng hình thức giơ tay, bỏ phiếu kín hoặc lấy ý kiến bằng văn bản; hình thức bầu do Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa quyết định.

- Căn cứ kết quả lựa chọn, bầu cử, Ban Thường vụ Hội ban hành quyết định công nhận Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng Kiến trúc Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hội ban hành, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội:

a) Tiêu chuẩn:

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

- Có uy tín và hiểu biết về lĩnh vực hội hoạt động;

- Có quốc tịch Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 65. Trường hợp đặc biệt, chỉ áp dụng cho Chủ tịch Hội không quá 70, do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội giữ chức vụ không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Trường hợp đã giữ 2 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Chủ tịch Hội chỉ đạo mọi mặt công tác của Hội, là đại diện cao nhất của Hội về mặt pháp lý trong các quan hệ đối nội, đối ngoại;

e) Chủ tịch Hội làm chủ tài khoản của Hội;

g) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội gồm 01 Phó Chủ tịch chuyên trách và các Phó Chủ tịch không chuyên trách.

5. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Hội hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

7. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Hội;

b) Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội.

Điều 19. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội gồm Chủ tịch Hội và các Phó Chủ tịch.

2. Thường trực Hội thực hiện công việc thường xuyên của Hội theo sự phân công của Ban Thường vụ và Quy chế hoạt động của Hội.

Chương V
ĐỔI TÊN, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT VÀ GIẢI THỂ HỘI

Điều 20. Đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Ban Chấp hành Hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 21. Thu hồi con dấu của Hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Phí gia nhập Hội, hội phí hằng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, viện trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Thu từ hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện, giám định xã hội, đào tạo, bồi dưỡng, triển lãm, giải thưởng kiến trúc, dịch vụ chuyên môn và hoạt động hợp pháp khác của Hội.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội theo quy

định của Ban Chấp hành phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

- Chi tổ chức hội thảo, triển lãm, giải thưởng kiến trúc, nghiên cứu, sáng tác, bồi dưỡng nghề nghiệp, hoạt động xã hội - nghề nghiệp và hỗ trợ hội viên theo quy chế của Hội.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có) và các nguồn hợp pháp khác.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ của Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Khi hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội:

a) Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

b) Tài chính, tài sản của Hội khi chia tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

d) Việc quản lý tài sản, tài chính Hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Hội phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan đến Hội (phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể Hội

1. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi chia, tách:

a) Sau khi chia Hội, Hội bị chia chấm dứt hoạt động, quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính được chuyển giao cho Hội mới theo quyết định chia Hội;

b) Sau khi tách, các Hội thực hiện quyền, nghĩa vụ về tài sản, tài chính của mình phù hợp với mục đích hoạt động của Hội đó.

2. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi sáp nhập:

a) Hội được sáp nhập vào Hội khác, thì tài sản, tài chính của Hội được sáp nhập chuyển giao cho Hội sáp nhập;

b) Hội sáp nhập được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp về tài sản, tài chính hiện có, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán về tài sản, tài chính và các hợp đồng dịch vụ đang thực hiện của Hội được sáp nhập.

3. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi Hội hợp nhất:

a) Sau khi hợp nhất Hội thành Hội mới, các Hội hợp nhất chấm dứt tồn tại, Hội mới được hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, các hợp đồng dịch vụ mà các Hội hợp nhất đang thực hiện;

b) Tài sản, tài chính của các Hội hợp nhất không được phân chia, chuyển dịch mà được chuyển giao toàn bộ cho Hội mới.

4. Giải quyết tài sản, tài chính của Hội khi Hội bị đình chỉ hoạt động có thời hạn:

Trong thời gian bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, Hội chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ phận thường trực giúp việc Hội hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Giải quyết tài sản, tài chính khi Hội giải thể:

a) Không được phân chia tài sản của Hội. Việc bán, thanh lý tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan;

b) Toàn bộ số tiền hiện có của Hội và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Hội được thanh toán theo thứ tự sau:

- Chi phí giải thể Hội;

- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

c) Đối với tài sản, tài chính tự có của Hội và tài sản, tài chính của tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tài trợ, viện trợ còn lại của Hội do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) Hội thực hiện chuyển giao cho cơ quan tài chính cùng cấp tương ứng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Khi Hội chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì Hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

a) Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

7. Việc thu hồi con dấu của Hội:

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp

luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 26. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy chế, quy định hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi Hội.

2. Trường hợp người bị khai trừ đồng thời là hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội báo cáo hoặc kiến nghị Hội Kiến trúc sư Việt Nam xem xét theo thẩm quyền và Điều lệ của Hội Kiến trúc sư Việt Nam.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên 1/2 tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa gồm 08 Chương, 28 Điều, đã được Đại hội đại biểu Hội Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031 thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội

Kiến trúc sư tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.